

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Xuân An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Minh Chí

Ông Trần Văn Đoàn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp D, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư trú tại: ấp T, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983;

Địa chỉ đăng ký thường trú: xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư trú tại: ấp T, xã T, huyện Cần Giuộc, Long An.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, năm 2007, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T kết hôn. Đến năm 2013, ông bà đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-3-2013. Vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17-5-2007 và Phạm T N, sinh ngày 06-01-2013.

Nguyên đơn – ông Phạm Văn T cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc với nhau nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T. Ông đồng ý giao hai người con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim T không đồng ý ly hôn với ông T. Bà chỉ đồng ý ký tên ly hôn khi ông T thực hiện thủ tục sang tên tài sản chung cho bà. Trong trường hợp ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung.

Ông T và bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T, hiện bà T đang cư trú tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông, huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-3-2013, nên xác định hôn nhân giữa ông T và bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông T cho rằng tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T. Quá trình hòa giải, bà T không đồng ý ly hôn, bà cho rằng bà sẽ thuyết phục ông T để vợ chồng trở về chung sống hòa thuận. Tại phiên tòa bà T xác định chỉ đồng ý ly hôn khi ông T thực hiện thủ tục sang tên tài sản chung lại cho bà như đã hứa. Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà T cũng không đưa ra được phương án hàn gắn quan hệ vợ chồng. Thấy rằng, hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện chung sống của vợ và chồng, tuy bà T mong muốn duy trì quan hệ vợ chồng với ông T, nhưng ông T xác định không còn tình cảm và không muốn sống chung với bà T nữa. Hay nói cách khác sự tự nguyện chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc với bà T của ông T hiện không còn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xác định đời sống chung vợ chồng giữa ông T và bà T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T có hai người con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17-5-2007 và Phạm T N, sinh ngày 06-01-2013. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao hai người con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung. Hai người con chung có ý kiến muốn sống chung

với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao hai người con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn T là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56; các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 17-5-2007 và Phạm T N, sinh ngày 06-01-2013 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011668 ngày 10-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, **các đương sự có mặt** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Minh Chí – Trần Văn Đoàn**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**



